

Số: 4742 /TCT-DNNCN

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2019

V/v Xử lý vi phạm chậm
nộp Báo cáo tình hình sử
dụng hóa đơn của cá nhân
kinh doanh

Kính gửi: Cục Thuế thành phố Hà Nội

Tổng cục Thuế nhận được Công văn số 41467/CT-TTHT ngày 03/06/2019 của Cục Thuế Tp. Hà Nội về việc xử phạt vi phạm hành chính về chậm nộp báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn của cá nhân kinh doanh nộp thuế khoán sử dụng hóa đơn, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Quy định về khai thuế

- Tại điểm c, khoản 1, Điều 10 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính quy định nguyên tắc khai thuế như sau:

“Điều 10. Quy định chung về khai thuế, tính thuế

1. Nguyên tắc tính thuế, khai thuế

...

c) Đối với loại thuế khai theo tháng, quý, tạm tính theo quý hoặc năm, nếu trong kỳ tính thuế không phát sinh nghĩa vụ thuế hoặc người nộp thuế đang thuộc diện được hưởng ưu đãi, miễn giảm thuế thì người nộp thuế vẫn phải nộp hồ sơ khai thuế cho cơ quan thuế theo đúng thời hạn quy định, trừ trường hợp đã chấm dứt hoạt động kinh doanh và trường hợp tạm ngừng kinh doanh theo hướng dẫn tại điểm d, khoản 1 Điều này và các trường hợp không phải nộp hồ sơ khai thuế theo hướng dẫn tại Điều 16, Điều 17, Điều 18 Thông tư này.”

- Tại điểm a.2, khoản 2, Điều 16 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính quy định:

“a.2) Cá nhân, nhóm cá nhân cư trú có thu nhập từ kinh doanh khai thuế trực tiếp với cơ quan thuế như sau: ...

- Cá nhân, nhóm cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán là cá nhân kinh doanh, nhóm cá nhân kinh doanh chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật về kế toán, hóa đơn, chứng từ, không xác định được doanh thu, chi phí và thu nhập chịu thuế khai thuế theo hướng dẫn tại Điều 21 Thông tư này.

...”

- Tại khoản 5 Điều 25 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính quy định:



“5. Bãi bỏ các nội dung liên quan đến thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân kinh doanh hướng dẫn tại Điều 16 và Điều 21 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính.”

- Tại Điều 6 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính quy định:

“1. Nguyên tắc khai thuế

...

b) Cá nhân nộp thuế khoán sử dụng hóa đơn của cơ quan thuế thì ngoài việc khai doanh thu khoán, cá nhân tự khai và nộp thuế đối với doanh thu trên hóa đơn theo quý.”

“2. Hồ sơ khai thuế

...

- Trường hợp cá nhân nộp thuế khoán sử dụng hóa đơn của cơ quan thuế thì cá nhân khai doanh thu theo hóa đơn vào Báo cáo sử dụng hóa đơn mẫu số 01/BC-SDHD-CNKD ban hành kèm theo Thông tư này và không phải lập Báo cáo sử dụng hóa đơn ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính.”

“3. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế

...

- Trường hợp cá nhân nộp thuế khoán sử dụng hóa đơn của cơ quan thuế thì thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với doanh thu trên hóa đơn chậm nhất là ngày thứ ba mươi của quý tiếp theo quý phát sinh nghĩa vụ thuế.”

“9. Thời hạn nộp thuế

...

b.2) Trường hợp cá nhân nộp thuế khoán có sử dụng hóa đơn của cơ quan thuế thì thời hạn nộp thuế đối với doanh thu trên hóa đơn là thời hạn khai thuế đối với doanh thu trên hóa đơn theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều này.”

2. Quy định về Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn

- Tại Điều 27 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính có quy định:

“Điều 27. Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn

Hàng quý, tổ chức, hộ, cá nhân bán hàng hóa, dịch vụ (trừ đối tượng được cơ quan thuế cấp hóa đơn) có trách nhiệm nộp Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp, kể cả trường hợp trong kỳ không sử dụng hóa đơn. Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn Quý I nộp chậm nhất là ngày 30/4; quý II nộp chậm nhất là ngày 30/7; quý III nộp chậm nhất là ngày 30/10 và quý IV nộp chậm nhất là ngày 30/01 của năm sau (mẫu số 3.9 Phụ lục 3 ban hành kèm theo



Thông tư này). Trường hợp trong kỳ không sử dụng hóa đơn, tại Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn ghi số lượng hóa đơn sử dụng bằng không (=0).

...”

3. Quy định về xử lý vi phạm

- Tại điểm d, khoản 1 Điều 3 Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012 của Quốc hội quy định:

“Điều 3. Nguyên tắc xử lý vi phạm hành chính

1. Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính

...

d) Chỉ xử phạt vi phạm hành chính khi có hành vi vi phạm hành chính do pháp luật quy định.

Một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị xử phạt một lần.”

- Tại khoản 11 điều 3 Thông tư số 10/2014/TT-BTC ngày 17/01/2014 do Bộ Tài chính quy định:

“11. Trường hợp các hành vi vi phạm về hóa đơn dẫn đến hành vi khai sai làm thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được khấu trừ, được hoàn hoặc dẫn đến hành vi trốn thuế, gian lận thuế thì xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn theo hướng dẫn tại Thông tư này và xử phạt vi phạm hành chính về thuế theo quy định.”

- Tại khoản 9, điều 13 Thông tư số 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 do Bộ Tài chính quy định:

“9. Trường hợp, người nộp thuế nộp hồ sơ khai thuế sau 90 ngày, kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế, đã tự giác nộp đầy đủ số tiền thuế phải nộp vào ngân sách nhà nước trước thời điểm cơ quan thuế lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi chậm nộp hồ sơ khai thuế thì bị xử phạt về hành vi chậm nộp hồ sơ khai thuế quy định Khoản 6, Điều 9 Thông tư này. Trường hợp, người nộp thuế đã nộp hồ sơ khai thuế nhưng khai sai, gian lận thuế dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp, gian lận, trốn thuế thì ngoài việc bị xử phạt về thủ tục thuế còn bị xử phạt về khai thiếu thuế hoặc trốn thuế theo quy định tại Điều 12, Điều 13 Thông tư này.”

- Tại khoản 6 và khoản 9, điều 9 Thông tư số 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 do Bộ Tài chính quy định:

“6. Phạt tiền 3.500.000 đồng, nếu có tình tiết giảm nhẹ thì mức tiền phạt tối thiểu không thấp hơn 2.000.000 đồng hoặc có tình tiết tăng nặng thì mức tiền phạt tối đa không quá 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn quy định từ trên 40 ngày đến 90 ngày.

b) Nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn quy định trên 90 ngày nhưng không phát sinh số thuế phải nộp hoặc trường hợp quy định tại Khoản 9 Điều 13 Thông tư này.

c) Không nộp hồ sơ khai thuế nhưng không phát sinh số thuế phải nộp (trừ trường hợp pháp luật có quy định không phải nộp hồ sơ khai thuế).

d) Nộp hồ sơ khai thuế tạm tính theo quý quá thời hạn quy định trên 90 ngày, kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế nhưng chưa đến thời hạn nộp hồ sơ khai quyết toán thuế năm.”

“9. Người nộp thuế chậm nộp hồ sơ khai thuế bị xử phạt theo quy định tại các Khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều này, nếu dẫn đến chậm nộp tiền thuế thì phải nộp tiền chậm nộp tiền thuế theo quy định tại Điều 106 Luật quản lý thuế và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật này.

...”

Căn cứ các quy định và hướng dẫn nêu trên thì:

Trường hợp hộ kinh doanh trong kỳ (quý báo cáo) có sử dụng hóa đơn, có phát sinh doanh thu theo hóa đơn nhưng không nộp Báo cáo sử dụng hóa đơn (mẫu số 01/BC-SDHĐ-CNKD) đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp thì cơ quan thuế áp dụng hình thức xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn và xử phạt vi phạm hành chính về khai thuế theo quy định.

Trường hợp hộ kinh doanh trong kỳ (quý báo cáo) có hóa đơn còn tồn chưa sử dụng nhưng không phát sinh doanh thu theo hóa đơn thì phải nộp Báo cáo sử dụng hóa đơn (mẫu số 01/BC-SDHĐ-CNKD) đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp theo hướng dẫn tại điều 27 Thông tư số 39/2014/TT-BTC. Hộ kinh doanh trong trường hợp này nếu không nộp Báo cáo sử dụng hóa đơn thì cơ quan thuế chỉ áp dụng hình thức xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn theo quy định.

Trường hợp hộ kinh doanh đã sử dụng hết hóa đơn, đã báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn quý, ghi số lượng hóa đơn sử dụng bằng không (=0) trong kỳ báo cáo thì trong các quý tiếp theo chưa tiếp tục mua hóa đơn của cơ quan thuế không phải nộp Báo cáo sử dụng hóa đơn (mẫu số 01/BC-SDHĐ-CNKD) đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp.

Tổng cục Thuế trả lời để Cục Thuế thành phố Hà Nội được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ CS, PC, TVQT;
- Website TCT;
- Lưu: VT, DNNCN (2).

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ QLT DNNVV VÀ HKD, CN
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Tạ Thị Phương Lan